TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST
Ngày 13-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Láth

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Hoài T**, sinh năm 1989 – Chủ hộ kinh doanh Thành L. Địa chỉ: khóm P, phường P, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Diễm M**, sinh năm 1996. Địa chỉ: khóm N, phường H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn).

- *Bị đơn*: 1. Anh **Danh T**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

2. Chị **Lý H**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2023 của nguyên đơn anh Lê Hoài T, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/9/2022, anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh Thành L có thỏa thuận và ký hợp đồng bán thức ăn, thuốc thủy sản cho vợ chồng anh Danh T, chị Lý H, hợp đồng có giá trị tính từ ngày 14/9/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận: Anh M có nghĩa vụ cung cấp thức ăn mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc, hóa chất phục vụ cho việc nuôi tôm theo đơn đặt hàng của vợ chồng anh T, chị H. Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác định theo từng thời điểm và ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng và anh T, chị H đến lấy hoặc nhờ người nhà đến lấy theo đơn đặt hàng hoặc nhờ cửa hàng giao tận nhà. Sau khi nhận hàng thì tiến hành kiểm tra về số lượng, đơn giá, chất lượng, chủng loại sau khi thống nhất thì ký xác nhận vào sổ giao nhận hàng. Về phương thức thanh toán, hai bên thống nhất thỏa thuận vợ chồng anh T, chị H sẽ thanh toán cho Anh M dứt điểm tiền nợ khi thu hoạch tôm, trường hợp nuôi thất vẫn phải thanh toán dứt điểm công nợ. Trong trường hợp thu hoạch tôm không thanh toán dứt công nợ thì Anh M có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu vợ chồng anh T, chị H thanh toán hết tiền hàng.

Anh M đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Sau khi nhận hàng anh T, chị H không phàn nàn về số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá sản phẩm. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ngày 20/3/2023 thì anh T, chị H không thanh toán dứt điểm tiền hàng do đó Anh M đã ngưng cung cấp hàng hóa. Hai bên tiến hành xác nhận lại nợ vào ngày 25/3/2023, khi đó vợ chồng anh T và chị H nợ lại Anh M số tiền 68.410.000 đồng.

Ngày 23/02/2023, anh Nguyễn Duy M đã chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh Hộ kinh doanh Thành Long (do Anh M làm chủ hộ) cho ông Lê Hoài T. Nay anh Lê Hoài T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc vợ chồng anh Danh T, chị Lý H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Lê Hoài T - Chủ hộ kinh doanh Thành L số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản là 68.410.000 đồng.

Đối với bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vợ chồng anh T, chị H không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là

“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/9/2022 đến ngày 31/12/2022, anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh Thành L có thỏa thuận (bằng hợp đồng) để bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho vợ chồng anh Danh T, chị Lý H. Việc hai bên mua bán có ký tên vào sổ giao nhận hàng. Khi kết toán lại, vợ chồng anh T, chị H còn nợ Anh M số tiền 68.410.000 đồng. Đến ngày 23/02/2023, anh Nguyễn Duy M đã chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh Hộ kinh doanh Thành L (do Anh M làm chủ hộ) cho ông Lê Hoài T, theo biên bản thỏa thuận ngày 23/02/2023 và được chứng thực cùng ngày tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành tống đạt Thông báo cho bị đơn vợ chồng anh T, chị H, anh T, chị H đã nhận được Thông báo của Tòa án và không có ý kiến về việc anh Tâm khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, chị H thanh toán nợ. Tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản nêu trên nhưng bị đơn vợ chồng anh T, chị H đều vắng mặt. Việc bị đơn vợ chồng anh T, chị H nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nêu trên (trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) của Tòa án mà không có ý kiến và đều vắng mặt, nên được xem như bị đơn đã thống nhất với số nợ mà phía nguyên đơn đặt ra. Mặt khác, tại bảng đối chiếu công nợ ngày 25/3/2023, bị đơn chị Lý H đã ký và ghi họ tên xác nhận là vợ chồng chị H còn nợ đối với anh M số tiền là 68.410.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu, bốn trăm mười ngàn đồng*).

[5] Sau khi đối chiếu công nợ vào ngày 25/3/2023, vợ chồng anh T, chị H còn nợ anh Nguyễn Duy M số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 68.410.000 đồng. Sau thời điểm nêu trên, anh Lê Hoài T (được Anh M chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động mua bán của Anh M) đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh T, chị H liên đới thanh toán nợ nhưng đến nay anh T, chị H vẫn chưa thanh toán cho ông Tâm là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn anh Lê Hoài T - Chủ hộ kinh doanh Thành L yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H liên đới thanh toán số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 68.410.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc vợ chồng anh T, chị H liên đới thanh toán số tiền nêu trên cho Anh M là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lê Hoài T có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng anh Danh T, chị Lý H phải trả lãi suất

cho anh Tâm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoài T - Hộ kinh doanh Thành Long, về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu đối với ông Tâm là 68.410.000 đồng.

Buộc bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H liên đới thanh toán số tiền 68.410.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu, bốn trăm mười ngàn đồng*) cho anh Lê Hoài T - Hộ kinh doanh Thành Long.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lê Hoài T - Hộ kinh doanh Thành Long có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng anh Danh T, chị Lý H phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn vợ chồng anh Danh T, chị Lý H phải liên đới chịu số tiền 3.420.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn anh Lê Hoài T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.710.250 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007887 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Đua